TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/DS -ST
Ngày: 27/7/2021 .
(*V/v: Hợp đồng tín dụng*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đô;

- Bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên;

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2021/QĐST – DS ngày 05/7/2021, giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 266- 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 08, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đắc Hưng,– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Thương Tín- Chi nhánh Bình Thuận(Theo Quyết định Ủy quyền số 3977/2020QĐ-PL ngày 28/12/2020)

- Ông Nguyễn Đắc Hưng ủy quyền lại cho Ông Nguyễn Hùng – Chức vụ: Phó Giám đốc và bà Nguyễn Thị Hồng Thủy – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ tham gia tố tụng (Theo Quyết định ủy quyền số 1828/2020/GUQ-CNBT ngày 16/3/2021)

- **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983

Địa chỉ: khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn

NHẬN THẤY

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng Thủy trình bày:**

Ngày 06/10/2017, Bà Nguyễn Thị N có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bình Thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng- các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 436438 – 8427, theo các nội dung như sau:

Hạn mức sử dụng thẻ: 83.000.000 đồng

Mục đích: tiêu dùng

Lãi suất: 2,4%/tháng (lãi suất trong hạn)

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.415.755.700 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, Bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 1.355.133.448 đồng (chi tiết theo sao kê đính kèm). Cụ thể: trừ phí thường niên, phí tin nhắn 3.596.000 đồng, phí vượt hạn mức 588.176 đồng, phí trễ hạn 4.830.802 đồng, lãi trong hạn 25.744.748 đồng và số còn lại là 1.320.373.722 đồng trừ vào số tiền khách hàng giao dịch (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 01/08/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 95.381.978 đồng sang nợ quá hạn và dư nợ này chịu lãi suất quá hạn 3,6%/tháng(2,4%x 150%) (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 27/07/2021, bà N còn nợ Ngân hàng theo thẻ tín dụng trên tổng số tiền là 133.153.118 đồng (gồm: dư nợ gốc/ dư nợ giao dịch 95.381.978 đồng, lãi 37.771.140 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Bà N có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên, Bà N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín kính đề nghị Quý Tòa giải quyết các vấn đề sau đây đối với bị đơn Nguyễn Thị N:

- Buộc Bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 27/07/2021 là 133.153.118 đồng, trong đó dư nợ gốc/ dư nợ giao dịch là 95.381.978 đồng, nợ lãi là 37.771.140 đồng

- Và có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 28/7/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do bà N thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành tống đạt được, do vậy Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng: "thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thủ tục tố tụng**: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đây là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vay tiền giữa Ngân hàng và cá nhân bà N do vậy Tòa án thụ lý vụ án dân sự và căn cứ theo qui định tại khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín về việc *"Hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị N vẫn vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] <u>Về nội dung tranh chấp</u>:

<u>Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hội đồng xét xử nhận thấy</u>:

Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị N ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ 436438- 8427 theo các nội dung như sau:

- Hạn mức sử dụng thẻ: 83.000.000 đồng
- Mục đích tiêu dùng
- Lãi suất cho vay là 2,4%/tháng (lãi suất trong hạn)

Việc ký kết hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, và bên vay là bà N đã nhận đủ tiền được thể hiện qua giấy nhận (sao kê) tiền mặt của bà N. Chứng cứ thể hiện tại hồ sơ phù hợp với lời khai của nguyên đơn.

Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 01/08/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 95.381.978 đồng sang nợ quá hạn và dư nợ này chịu lãi suất quá hạn 3,6%/tháng(2,4%x 150%) (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 27/07/2021, bà N còn nợ Ngân hàng theo thẻ tín dụng trên tổng số tiền là 133.153.118 đồng (gồm: dư nợ gốc/ dư nợ giao dịch 95.381.978 đồng, lãi 37.771.140 đồng).

Qua đây cho thấy bà N đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Đây là việc vay tiền của tổ chức tín dụng nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết.

Bà Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng, do vậy bà N phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín số tiền tính đến ngày 27/7/2021 là 133.153.118 đồng (trong đó tiền gốc là 95.381.978 đồng; lãi là 37.771.140 đồng) và trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/7/2021 cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/Áp dụng*:** khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 227, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466. Bộ luật dân sự năm 2015.

- Luật ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng;
- Luật thi hành án;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ *Tuyên xử* : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S

Buộc bà Nguyễn Thị N, phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền số tiền tính đến ngày 27/7/2021 là 133.153.118 đồng (trong đó tiền gốc là 95.381.978

đồng; lãi là 37.771.140 đồng) và trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/7/2021 cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

3/ Án phí **:** Bà Nguyễn Thị N, phãi nộp 6.657.000 đồng

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín số tiền 2.694.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0008306 ngày 23/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (27/7/2021), của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NGỌC DŨNG